

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Giảng dạy và học tập theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận hệ đại học chính quy

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-TĐHHN, ngày tháng năm 2019 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Văn bản này hướng dẫn về công tác giảng dạy và học tập các học phần theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận, trình độ đại học chính quy học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (sau đây gọi tắt là Trường), bao gồm các nội dung: giải thích thuật ngữ, các hình thức dạy và học; yêu cầu đối với học phần giảng dạy; yêu cầu đối với giảng viên; yêu cầu đối với sinh viên; công tác tổ chức thực hiện khi áp dụng mô hình Lý thuyết – Thảo luận.

2. Văn bản hướng dẫn này không áp dụng đối với các học phần và chương trình sau: các học phần thực tập gắn với sản xuất; thực tập cuối khóa, đồ án và khóa luận tốt nghiệp; các học phần có tính đặc thù (giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh); đối với sinh viên các lớp học lại, học cải thiện điểm được tổ chức trong học kỳ phụ; chương trình đào tạo tiên tiến/chất lượng cao.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu

1. Tổ chức giảng dạy và học tập các học phần theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận đối với sinh viên hệ đại học chính quy, nhằm giáo dục định hướng kết quả đầu ra, đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy và học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện các phẩm chất nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống thực tiễn nhằm chuẩn bị cho sinh viên năng lực giải quyết các tình huống của cuộc sống và nghề nghiệp.

Phương pháp dạy học theo mô hình này nhấn mạnh vai trò của người học với tư cách chủ thể của quá trình nhận thức, tăng tính chủ động, tích cực của người học trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

2. Công tác giảng dạy, học tập theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận hệ đại học chính quy tuân thủ và phải đảm bảo các quyền và trách nhiệm của giảng viên, sinh viên đã được quy định trong Quy chế đào tạo tín chỉ, Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành tại Trường.

CHƯƠNG 2. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC HÌNH THỨC DẠY – HỌC

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Phương pháp giảng dạy theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận, Thực hành, Thí nghiệm (viết tắt là mô hình Lý thuyết – Thảo luận) là phương pháp giảng dạy tích cực hay phương pháp giảng dạy chủ động, kết hợp giữa các buổi giảng dạy Lý thuyết với các buổi Thảo luận, Thực hành, Thí nghiệm và Tự học, Tự nghiên cứu có hướng dẫn, định hướng.

Điều 4. Các hình thức dạy và học

1. Giờ lên lớp Lý thuyết

Đây là một hình thức triển khai dạy học trên lớp với mục tiêu truyền đạt khối lượng kiến thức lý thuyết để người học lĩnh hội được tính logic, hệ thống của vấn đề thông qua phần giảng giải, trình bày, phân tích, chứng minh, biện luận ... của giảng viên. Giờ học có nhiều sinh viên cùng tham gia, quy mô từ 20 - 80 sinh viên. Để triển khai giờ lên lớp lý thuyết, giảng viên được khuyến khích và chủ động áp dụng và kết hợp nhiều kỹ thuật dạy học, thiết bị công nghệ hỗ trợ khác nhau.

Nhằm tạo sự hứng thú và thay đổi môi trường học tập cho sinh viên, trong triển khai giảng dạy có thể áp dụng một số kiểu giờ lên lớp lý thuyết sau:

a. Giờ lý thuyết định hướng:

Đây là một trong những giờ lên lớp lý thuyết quan trọng và chưa đựng những nội dung, thông tin mang tính định hướng, khái quát nhất về học phần giảng dạy. Việc lựa chọn nội dung và kỹ thuật triển khai giờ lý thuyết định hướng có ảnh hưởng quyết định đến thành công của học phần giảng dạy. Giờ lên lớp này được triển khai vào tuần 1 của lịch trình giảng dạy. Các nội dung chính của giờ lý thuyết định hướng:

- Giới thiệu Đề cương học phần (lịch trình, nội dung chính, mục tiêu, các hình thức dạy học, phương pháp học, hình thức, tiêu chí kiểm tra đánh giá, nguồn học liệu...);

- Giới thiệu các trường phái, vấn đề đang nghiên cứu, hướng phát triển của học phần giảng dạy/ngành học...;

- Xác định nhu cầu học tập, tổ chức các tổ/nhóm sinh viên học tập, định hướng lập kế hoạch học tập, kế hoạch hỗ trợ học tập.

Trong giờ lý thuyết định hướng vai trò quản lý, điều khiển của giảng viên được đặt lên hàng đầu.

b. Giờ lý thuyết vấn đề:

Giờ lý thuyết vấn đề chủ yếu dựa vào việc phân tích, chỉ ra các mâu thuẫn, cách thức giải quyết các nội dung của học phần giảng dạy. Các nội dung dạy học sẽ không được giảng viên giới thiệu, trình bày từ đầu đến cuối dưới dạng có sẵn (theo bài giảng, giáo trình), mà được lồng ghép vào trong các tình huống cụ thể (khoảng từ 3-4 tình huống vấn đề). Dưới sự hướng dẫn của giảng viên sinh viên sẽ trao đổi, tự đề xuất, tìm ra hướng giải quyết. Giảng viên có thể cung cấp thêm các thông tin bổ trợ và giúp điều chỉnh hướng giải quyết của sinh viên ngay trên lớp.

Các nội dung học phần giảng dạy dành cho giờ lý thuyết vấn đề có thể được mở rộng, phát triển thành nhiệm vụ học tập cho các hình thức dạy học ngoài giờ lên lớp (tự học, tự nghiên cứu...). Để đảm bảo tính logic, liên tục và hệ thống của nội dung dạy học, có thể kết hợp giờ lý thuyết vấn đề các với giờ thảo luận, thực hành, làm việc nhóm trong những tuần giữa của lịch trình giảng dạy, đặc biệt trong các tuần trước khi sinh viên thực hiện bài tập nhóm tháng và thi giữa kỳ (tuần 3-4, 7-8, 12-13).

c. Giờ lý thuyết tư vấn (hay giờ lý thuyết chuyên gia):

Giảng viên có thể đóng vai chuyên gia (hoặc mời chuyên gia) đến làm việc với lớp sinh viên, lựa chọn một số nội dung (hoặc chuyên đề) có tính thực tiễn và ứng dụng cao. Mục đích của kiểu giờ lý thuyết này là chứng minh cho người học thấy được những khả năng ứng dụng kiến thức lý thuyết của học phần giảng dạy trong thực tế, ý nghĩa của học phần, tạo một môi trường học tập thoải mái, thân thiện, kích thích lòng say mê nghề nghiệp...

d. Giờ lý thuyết tổng kết

Thường được triển khai vào tuần cuối cùng (tuần 14 - 15) trong lịch trình giảng dạy nhằm khái quát lại các nội dung đã triển khai, đưa ra những kết luận chính, bổ sung các thông tin cập nhật, thành tựu mới nhất của học phần giảng dạy/ngành học, định hướng nghiên cứu tiếp theo...

2. Giờ lên lớp Thảo luận, Thực hành, Thí nghiệm

Giờ học này, nên tiến hành triển khai sau giờ lên lớp lý thuyết. Các vấn đề của nội dung học phần được giảng viên giao trước để sinh viên/tổ/nhóm sinh viên tự nghiên cứu, tìm tòi và tranh luận công khai trên lớp. Giảng viên đóng vai trò người hướng dẫn, điều khiển, đánh giá và tổng kết. Giảng viên giảng dạy giờ học này có thể không phải là giảng viên giảng dạy giờ lên lớp lý thuyết.

Trong giờ học này, sinh viên của lớp học phần được chia thành các tổ/nhóm, các tổ/nhóm có số từ 05 - 20 sinh viên. Việc chia nhóm phải đảm bảo số lượng hợp lý, chất lượng đồng đều (tương đối). Thực tế cho thấy nên chia nhóm học tập ngay từ tuần 1, duy trì nhóm học tập trong suốt quá trình triển khai giảng dạy học phần nhằm tăng hiệu quả làm việc.

Để tạo cơ hội đào sâu, mở rộng và củng cố các kiến thức lý thuyết cho sinh viên; tăng cơ hội vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tế; rèn luyện kỹ năng lập luận, biện giải và bảo vệ các quan điểm, ý kiến cá nhân, kỹ năng chia sẻ, hợp tác; trong triển khai giảng dạy có thể áp dụng một số kiểu giờ lên lớp thảo luận sau:

a. Giờ thảo luận nghiên cứu:

Hình thức tổ chức dạy học này giúp giải quyết mâu thuẫn giữa khối lượng nội dung lớn, thời gian dành cho triển khai hạn chế với số lượng sinh viên đông. Giờ thảo luận nghiên cứu có thể triển khai tiếp theo các giờ lý thuyết vấn đề, nội dung dạy học được chia nhỏ thành các vấn đề, nhiệm vụ nghiên cứu.

Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, các sinh viên/tổ/nhóm sinh viên tự đề ra và đăng ký các nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện và báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm mình trước lớp. Giảng viên điều khiển giờ thảo luận, tổng hợp phân tích, đánh giá kết quả nghiên cứu của các nhóm và đưa ra kết luận liên quan đến nội dung học phần. Quá trình này giúp sinh viên tiếp thu kiến thức một cách hoàn toàn tự nhiên và hứng thú.

b. Giờ thảo luận bàn tròn

Hình thức dạy học này nhằm hướng đến mục tiêu giúp người học có khả năng đưa ra nhiều giải pháp cho một vấn đề. Mỗi sinh viên hoặc tổ/nhóm sinh viên được giao (hoặc thống nhất chọn) cùng một nhiệm vụ và triển khai nghiên cứu theo cách riêng của cá nhân/nhóm. Nhiệm vụ điều khiển, dẫn dắt thảo luận, phân tích, đánh giá và tổng kết có thể được giao cho một tổ/nhóm sinh viên chủ trì. Trong trường hợp này, kỹ năng điều khiển, tổ chức cần được tính đến như một tiêu chí đánh giá làm việc nhóm.

c. Giờ thảo luận chuyên đề:

Giảng viên chọn và trình bày một số vấn đề được sinh viên quan tâm chú ý (do chính giảng viên phát hiện ra trong quá trình dạy học) có liên quan mật thiết đến nội dung học phần giảng dạy. Trong một số trường hợp giảng viên có thể triển khai theo yêu cầu của sinh viên. Xét về hình thức, kiểu thảo luận này gần giống với giờ lên lớp lý thuyết. Tuy nhiên, nó vẫn có những điểm khác biệt sau: tăng cơ hội

đối thoại, trao đổi, tranh luận cho sinh viên; vấn đề thường thiên về thực tế hơn lý luận; bầu không khí học tập thường ít căng thẳng hơn.

d. Giờ làm việc nhóm/thực hành/thí nghiệm:

Trong quá trình triển khai tổ chức đào tạo theo tín chỉ, giờ làm việc nhóm được sử dụng như một hình thức tổ chức dạy học nhằm rèn luyện và phát triển kỹ năng làm việc hợp tác, tư duy tích cực, tinh thần trách nhiệm của sinh viên, khắc phục những nhược điểm trong kiểu dạy học tổng lực, toàn lớp và cá nhân.

Nội dung, nhiệm vụ học tập được chia thành các vấn đề giao cho các tổ/nhóm sinh viên thực hiện. Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung học phần, các nhóm có thể nhận cùng hoặc các nhiệm vụ khác nhau và làm việc dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của giảng viên. Các kết quả làm việc nhóm được trình bày công khai, chia sẻ với các tổ/nhóm khác trong lớp.

Giờ làm việc nhóm/thực hành/thí nghiệm nên tiến hành triển khai sau giờ lý thuyết, trước giờ thảo luận. Trong giờ học này giảng viên đóng vai trò người hướng dẫn, hỗ trợ, điều khiển, giám sát và quản lý.

3. Giờ Tự học, Tự nghiên cứu có hướng dẫn

Là hoạt động bắt buộc nhằm đảm bảo sự cân đối hợp lý giữa tải trọng kiến thức và thời gian tiếp xúc trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên, là một hình thức dạy học bằng chính các hoạt động học tập của sinh viên. Hoạt động gồm 2 nhiệm vụ chính: chuẩn bị cho các giờ lên lớp và tự học có hướng dẫn (nghiên cứu, đọc tài liệu, hoàn thành các nhiệm vụ học tập, làm bài tập nhóm theo tuần/tháng, làm báo cáo/đồ án học phần ...).

Mục tiêu chính của việc tổ chức hình thức dạy học này là rèn luyện cho sinh viên khả năng tự nghiên cứu, học hỏi, khả năng độc lập phát hiện và giải quyết vấn đề với các nguồn tài liệu, kinh nghiệm và những kiến thức, kỹ năng được triển khai ở trên lớp. Với mỗi học phần để tiếp thu được một tín chỉ sinh viên phải dành ít nhất 30 giờ tự học, tự nghiên cứu.

Việc tổ chức dạy học thông qua tự học, tự nghiên cứu có hướng dẫn của giảng viên gồm có 3 công đoạn chính sau: định hướng – triển khai - tổng kết đánh giá.

a. Công đoạn định hướng:

Giảng viên lựa chọn các nội dung phù hợp của học phần giảng dạy, xây dựng danh mục các vấn đề nghiên cứu (thường dưới dạng các bài tập nghiên

cứu, tình huống, dự án, đề án...) mang tính thực tiễn cao; tập hợp các nguồn tài liệu tham khảo; hướng dẫn sinh viên lựa chọn hoặc gợi ý vấn đề nghiên cứu; chỉ rõ các nguồn lực cần thiết phục vụ nghiên cứu; công bố các yêu cầu về sản phẩm cần nộp (nội dung, hình thức, thời hạn hoàn thành) và tiêu chí đánh giá; giải đáp những khúc mắc; giúp sinh viên lập kế hoạch thực hiện; cam kết thực hiện.

Tùy vào yêu cầu của học phần và thực tế giảng dạy, thường có 2 xu hướng lựa chọn nội dung dành cho phần tự học, tự nghiên cứu của sinh viên: phần nội dung không dạy trên lớp và phần nội dung có tính mở rộng, thách thức cao. Công đoạn này cần triển khai vào thời gian đầu trong lịch trình triển khai học phần (tuần 1).

b. Công đoạn triển khai:

Đây là phần hoạt động chính của sinh viên để đạt được mục tiêu đã đề ra. Trong công đoạn này giảng viên vẫn phải duy trì hoạt động theo dõi, định hướng và trợ giúp cho sinh viên. Sinh viên có nhiệm vụ thực hiện đúng các cam kết: báo cáo định kỳ kết quả nghiên cứu, kết quả làm việc nhóm, có mặt theo lịch đã đăng ký với giảng viên, lịch giờ thảo luận... Công đoạn này kéo dài trong nhiều tuần hoặc thậm chí suốt thời gian triển khai học phần tùy thuộc vào khối lượng công việc, nội dung vấn đề tự học, tự nghiên cứu và yêu cầu về sản phẩm hoàn thành (3-4 tuần đối với bài tập nhóm/tháng, 10-12 tuần đối với bài tập cuối kỳ).

c. Công đoạn tổng kết, đánh giá:

Giảng viên sau khi tập hợp các kết quả, sản phẩm của sinh viên (là các nội dung dạy học của chương trình đã được chính sinh viên chuyển hoá thành tri thức thông qua việc tự học của chính mình) phải tổ chức hoạt động tổng kết đánh giá. Công việc này có thể được lồng ghép triển khai dưới các hình thức lên lớp khác nhau (giờ thảo luận, giờ lý thuyết tổng kết...). Mục đích chính của công đoạn này, một mặt, nhằm đưa ra những nhận xét, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ môn học của sinh viên/tổ/nhóm sinh viên; mặt khác, còn mang ý nghĩa sư phạm tích cực: dạy sinh viên cách phân tích quá trình thực hiện và các kết quả của sản phẩm nghiên cứu, đánh giá chất lượng sản phẩm của tổ/nhóm mình và tổ/nhóm bạn, cách bố trí sắp xếp hợp lý, khoa học trong triển khai công việc...

CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

Điều 4. Yêu cầu đối với học phần

1. Nhà trường khuyến khích tổ chức giảng dạy và học tập theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận đối với những học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo, chỉ giảng dạy hoàn toàn lý thuyết trước đây và có nhiều sinh viên đăng ký học.

2. Học phần giảng dạy theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Có khối lượng kiến thức tương đối trọn vẹn, thuận tiện cho sinh viên tích lũy trong quá trình học tập. Các học phần có khối lượng từ 2 đến 5 tín chỉ (trừ một số học phần đặc thù như GDTC-QP, thực tập, đồ án môn học), nội dung được bố trí giảng dạy trọn vẹn và phân bố đều trong một học kỳ.

Kiến thức trong mỗi học phần phải gắn với một mức trình độ theo năm học thiết kế và được kết cấu riêng như một phần của môn học hoặc được kết cấu dưới dạng tổ hợp từ nhiều môn học. Từng học phần được ký hiệu bằng một mã học phần riêng của Trường.

b. Một tín chỉ của học phần được quy định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận; 45 giờ thực tập tại cơ sở; 45 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn; đồ án/báo cáo học phần.

Số tín chỉ của từng học phần được ghi trong chương trình, đề cương chi tiết và Sổ tay sinh viên.

c. Có đề cương chi tiết học phần đã được khoa/bộ môn phê duyệt theo quy định và phải nộp về phòng Đào tạo (ĐT) chậm nhất trước 02 tuần tính từ ngày bắt đầu kỳ học có học phần giảng dạy.

d. Có slide bài giảng hoặc thiết kế bài giảng e-learning chuẩn được biên soạn theo quy định.

e. Có tài liệu hướng dẫn thảo luận, thí nghiệm, thực hành cho các buổi học trong đó chỉ rõ danh mục tài liệu, bài tập, câu hỏi mà sinh viên phải hoàn thành theo tiến độ cụ thể.

3. Quy định về tính điểm thành phần của học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành tại Trường.

Điều 5. Yêu cầu đối với giảng viên

Ngoài những yêu cầu đối với giảng viên theo quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định về tổ chức, quản lý cán bộ của Trường trong giảng dạy, giảng viên còn có các nhiệm vụ sau:

1. Yêu cầu cơ bản đối với giảng viên khi lên lớp giờ lý thuyết phải đảm bảo tính chính xác khoa học; tính logic hệ thống của nội dung kiến thức; chỉ ra được mối liên hệ giữa học phần giảng dạy với các học phần liên quan trong chương trình, với thực tế cuộc sống; các vấn đề chính và hướng phát triển của học phần giảng

dạy; định hướng cho sinh viên về cách học, cách nghiên cứu các vấn đề của học phần đặt ra.

2. Giảng viên giảng dạy lên lớp đúng và đủ giờ, đúng thời khóa biểu giảng dạy. Trước khi lên lớp phải chuẩn bị đầy đủ bài giảng và các tài liệu liên quan đến bài giảng.

Giảng viên giảng dạy phần lý thuyết chịu trách nhiệm hoàn thiện đề cương chi tiết, thiết kế và phân bổ thời gian giữa lý thuyết, thảo luận, thí nghiệm và thực hành, soạn thảo tài liệu hướng dẫn thảo luận, thí nghiệm, thực hành theo tiến độ giảng dạy. Nội dung phải bám sát với đề cương chi tiết tiêu chuẩn của học phần đó. Trưởng Bộ môn trực tiếp chịu trách nhiệm phê duyệt những tài liệu nói trên.

3. Cử lớp trưởng lớp học phần. Theo dõi tình hình học tập của sinh viên; nội dung, tiến độ giảng dạy và ký xác nhận vào “Sổ lên lớp”, “Sổ tay giảng viên” khi lên lớp.

Nộp “Sổ lên lớp”, “Sổ tay giảng viên” cho trợ lý của khoa/bộ môn trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc học phần.

4. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Trực tiếp ra đề kiểm tra, chấm bài kiểm tra lấy điểm thành phần. Chuẩn bị và bổ sung ngân hàng đề thi/đáp án đối với học phần được giao phụ trách.

5. Nộp điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thành phần và điểm thi thực hiện theo các quy định của Quy chế đào tạo tín chỉ và Quy định về tổ chức thi và báo điểm thi giữa học phần, thi kết thúc học phần hiện hành tại Trường.

6. Làm nhiệm vụ coi thi và chấm thi theo sự phân công quản lý của khoa/bộ môn chuyên môn

7. Trường hợp đối với giảng viên giảng dạy phần thảo luận, thí nghiệm, thực hành không phải là giảng viên giảng dạy phần lý thuyết, thì phải đảm bảo các quy định: có kinh nghiệm giảng dạy và nghiệp vụ sư phạm hoặc phải tham dự nghe giảng phần lý thuyết của học phần đó; cần tuân thủ đúng về kế hoạch thời gian, tiến độ và nội dung đã được giảng viên giảng dạy phần lý thuyết đã soạn thảo; chấm bài kiểm tra tại các buổi hướng dẫn thảo luận, thí nghiệm, thực hành theo lịch trình giảng dạy trong đề cương chi tiết.

8. Khi lên lớp giảng viên đeo thẻ công chức/viên chức/giảng viên; trang phục gọn gàng và lịch sự; không được sử dụng điện thoại di động, không hút thuốc, không say rượu bia.

9. Hàng năm trên cơ sở kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, Trường xem xét cử đi đào tạo ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong và ngoài nước theo chương trình hợp tác của Trường.

10. Được hưởng các định mức giờ giảng, biên soạn giáo trình, bài giảng,... theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường.

Điều 6. Yêu cầu đối với sinh viên

Ngoài các yêu cầu đối với sinh viên theo quy định hiện hành của pháp luật và Quy chế đào tạo tín chỉ tại Trường, trong học tập sinh viên còn có các nhiệm vụ và quyền sau:

1. Nắm vững tiến trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, lịch thi, nội quy, quy chế tổ chức đào tạo, quy định của Trường và kết quả học tập trên website của Trường.

2. Có mặt đúng giờ, tham dự đầy đủ các giờ lý thuyết, thảo luận, thực hành, các buổi thi và các hoạt động học tập khác theo quy định.

3. Đóng học phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Trường.

4. Kiến nghị, phản ánh cho các phòng/ban chức năng về công tác giảng dạy, học tập, thi, kiểm tra, công tác phục vụ...

Tham gia đóng góp ý kiến về các nội dung: phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất theo từng học kỳ và từng năm học.

5. Đeo thẻ sinh viên khi đến công sở, giảng đường, thư viện, khi đi thi và thực hiện đúng quy định trong phòng thi. Trường hợp không có thẻ sinh viên, sinh viên phải xuất trình giấy tờ tùy thân có dán ảnh (Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân/Giấy xác nhận sinh viên do phòng Công tác sinh viên cấp (CTSV)).

Không được sử dụng điện thoại di động, không hút thuốc, say rượu bia trong giờ học, giờ thi.

6. Sinh viên phải tự chịu trách nhiệm bảo mật thông tin Tài khoản truy cập vào website “Đăng ký học” của Trường và Tài khoản ngân hàng tích hợp trên

Thẻ sinh viên. Sinh viên kiểm tra thông tin cá nhân trên website và bổ sung khi còn thiếu.

7. Lớp trưởng lớp học phần báo cáo số sinh viên có mặt và danh sách sinh viên vắng mặt cho giảng viên, cuối buổi lấy chữ ký của giảng viên vào “Sổ lê lớp”. Khi kết thúc học phần, lớp trưởng lớp học phần nộp các sổ trên cho giảng viên.

8. Lớp trưởng báo cáo với trợ lý khoa/bộ môn và phòng ĐT để chỉnh sửa khi phát hiện có sai lệch số tín chỉ, tên học phần, mã học phần trùng nhau so với Danh mục chương trình đào tạo.

9. Sinh viên được khuyến khích tham dự các: hội nghị, hội thảo khoa học; các cuộc thi Olympic, khoa học, ý tưởng sáng tạo, ý tưởng khởi nghiệp, sinh viên nghiên cứu khoa học...và các chương trình trao đổi sinh viên trong nước và quốc tế trong khuôn khổ hoạt động của Nhà trường.

10. Được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi, chính sách học bổng, khuyến khích học tập và các quyền lợi khác theo quy định.

Điều 7. Thời gian và kế hoạch giảng dạy

1. Phòng ĐT sắp xếp thời khoá biểu hàng ngày theo kỳ cho toàn trường căn cứ vào số lượng sinh viên, số lớp học và điều kiện cơ sở vật chất của Trường.

a. Mỗi tiết học được tính là 50 phút.

b. Thời gian hoạt động giảng dạy của Trường trong ngày: từ 07g00 đến 21g05.

2. Thời gian thiết kế đào tạo:

a. Trường tổ chức đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ. Khóa học là thời gian được thiết kế để sinh viên hoàn thành một chương trình đào tạo cụ thể. Thời gian đào tạo của khóa học là 4 năm tùy theo khả năng học tập của sinh viên.

b. Căn cứ vào khối lượng và nội dung kiến thức tối thiểu quy định cho các chương trình, phòng ĐT dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học, từng học kỳ.

3. Căn cứ kế hoạch đào tạo năm học, phòng ĐT và các khoa/bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ.

Phòng ĐT lập Thời khóa biểu dự kiến của học kỳ để sinh viên đăng ký, sau khi có Thời khóa biểu chính thức sẽ gửi cho các khoa/bộ môn và đưa lên website Trường cho sinh viên biết chậm nhất hai tuần lễ trước khi bắt đầu học kỳ.

4. Trong từng học kỳ, phòng ĐT làm việc với các khoa/bộ môn để xây dựng kế hoạch thực hành, thí nghiệm, thực tập, sử dụng phòng máy, phòng thí nghiệm các học phần có quy định trong chương trình.

5. Mọi sự điều chỉnh kế hoạch giảng dạy, học tập của các học kỳ sau khi đã công bố Thời khóa biểu chính thức đều phải được Ban Giám hiệu đồng ý bằng văn bản.

Điều 8. Tổ chức lớp học

1. Lớp học ổn định hay lớp quản lý được tổ chức theo nhóm các học phần bắt buộc trong một chương trình đào tạo.

Hệ thống cán bộ lớp, cán bộ đoàn và hội sinh viên được tổ chức theo các lớp ổn định và duy trì trong cả khoá học.

2. Lớp học độc lập hay lớp học phần được tổ chức cho từng học phần khác dựa vào đăng ký khối lượng tín chỉ học tập của sinh viên ở từng học kỳ.

Giảng viên giảng dạy học phần được phép lựa chọn và chỉ định lớp trưởng lớp học phần này. Tùy vào tiến độ giảng dạy và nhiệm vụ cụ thể của học phần, giảng viên tổ chức lớp học phần thành tổ/nhóm sinh viên.

a. Số lượng sinh viên tối thiểu cho mỗi lớp học phần khi giảng dạy lý thuyết được quy định như sau:

- Từ 50 đến 80 sinh viên đối với các học phần giáo dục đại cương;
- Từ 30 đến 60 sinh viên đối với những học phần ngành và chuyên ngành.

b. Số lượng sinh viên cho mỗi nhóm thảo luận, thực hành, thí nghiệm từ 05 đến 20 sinh viên tùy theo từng loại học phần.

Điều 9. Đăng ký và rút học phần đã đăng ký

Việc đăng ký và rút học phần đã đăng ký đối với sinh viên được thực hiện theo quy định về Đăng ký khối lượng học tập và Rút bớt học phần đăng ký theo Quy chế đào tạo tín chỉ hiện hành tại Trường.

Điều 10. Quy định thời lượng có mặt trên lớp

Các học phần giảng dạy theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận, quy định thời gian có mặt trên lớp đối với sinh viên, cụ thể:

1. Sinh viên tham dự $\geq 70\%$ số tiết học của học phần và $\geq 70\%$ số giờ học của từng bài thảo luận, thí nghiệm, thực hành được tham dự kỳ thi kết thúc học phần.

2. Sinh viên vắng mặt trên lớp quá 30% số tiết học lý thuyết hoặc quá 30% số giờ học của từng bài thảo luận, thí nghiệm, thực hành hoặc có điểm đánh giá bài Thảo luận/Thực hành không đạt sẽ không được tham dự kỳ thi kết thúc học phần, nhận điểm F là điểm học phần và phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần khác tương đương (đối với học phần tự chọn).

CHƯƠNG 4. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Các đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường để triển khai thực hiện Quy định này với các nhiệm vụ cụ thể:

1. Phòng ĐT, phòng CTSV, các khoa/bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập phổ biến rộng rãi quy định này đến giảng viên, sinh viên.

2. Phòng ĐT chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thư viện và Công nghệ thông tin, quản lý đào tạo trực tuyến để điều chỉnh và bổ sung các chức năng phục vụ công tác đăng ký học, xuất danh sách, nhập điểm, ... theo đúng quy định hiện hành của Trường.

3. Phòng Kế hoạch – Tài chính chủ trì, phối hợp với phòng ĐT tiếp tục nghiên cứu, góp ý, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với thực tế giảng dạy học tập theo mô hình Lý thuyết – Thảo luận và cập nhật mức học phí trong từng năm học theo quy định.

4. Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm xây dựng đề cương chi tiết, slide bài giảng hoặc thiết kế bài giảng e-learning chuẩn, tổ chức lựa chọn giáo trình giảng dạy đảm bảo phù hợp với đề cương chi tiết.

Giáo trình cần được sử dụng ổn định tối thiểu trong 02 năm học. Ưu tiên sử dụng giáo trình đã được Trường đầu tư xây dựng, đặc biệt là hệ thống giáo trình điện tử.

Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm lựa chọn, đề xuất giảng viên, và phân công giảng dạy, xác nhận bằng điểm.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy định này áp dụng từ học kỳ 1 năm học 2019 - 2020.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế các đơn vị làm văn bản đề nghị gửi về phòng Đào tạo tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định./.
